

# Triển vọng TTCK tháng 11

## Đi qua vùng nhiễu động

### Điểm nhấn vĩ mô

Số liệu vĩ mô tháng 10/2024 cho thấy nền kinh tế vẫn duy trì trạng thái hồi sau cơn bão Yagi (bão số 3). Hoạt động xuất nhập khẩu tiếp tục duy trì mức tăng trưởng hai chữ số so với cùng kỳ, lần lượt 10.1% YoY và 13.6% YoY. Chỉ số PMI hồi phục tích cực lên 51.2 điểm. Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) thực hiện trong tháng 10 tăng 8.8% YoY. Các động lực tăng trưởng truyền thống khác như doanh thu bán lẻ hàng hóa, du lịch, đầu tư công duy trì ổn định. Lạm phát bình quân 10 tháng đầu năm tăng 3.78% - phù hợp với dự báo cả năm quanh mức 4% của chúng tôi và dưới mức mục tiêu của Chính phủ.

Áp lực tỷ giá quay trở lại, tuy nhiên chúng tôi duy trì quan điểm dự báo tỷ giá USD/VND sẽ giảm về ngưỡng quanh vùng 25,200 VND/USD (+3.5% so với đầu năm) dựa trên các yếu tố hỗ trợ vào thời điểm cuối năm.

### Triển vọng TTCK Việt Nam tháng 11/2024

Về mặt định giá, mức P/E hiện tại của VNIndex khoảng 14.8 lần (theo số liệu từ Bloomberg), đang ngang mức trung bình 2 năm. Nhìn về bức tranh trung và dài hạn, mặt bằng lãi suất thấp tiếp tục là yếu tố hỗ trợ cho hoạt động sản xuất, đầu tư và tiêu dùng trong nước hồi phục. Tuy nhiên, trong ngắn hạn vẫn có thể tiềm ẩn nguy cơ thị trường phản ứng tiêu cực đối với các mối lo ngại về tình hình xung đột leo thang ở Trung Đông, rủi ro từ việc ông Trump tái đắc cử, lãi suất liên ngân hàng, cùng áp lực tỷ giá tăng trở lại và suy giảm tiêu dùng tại Trung Quốc. Dưới góc độ kỹ thuật, xu hướng chủ đạo vẫn là giảm điểm trong ngắn hạn, tuy nhiên VNINDEX có xác suất cao (70%) cho phản ứng hồi phục tích cực tại quanh 1230 (+-10) điểm. Còn lại (30% xác suất) ở các vùng hỗ trợ sâu hơn tại quanh 1200 (+-10) mới xuất hiện động lực tăng rõ ràng.

### Chủ đề đầu tư

Chúng tôi lựa chọn các chủ đề đầu tư trong tháng 11 bao gồm: nhu cầu trong nước phục hồi, các biến tiến nâng hạng thị trường, và hiệu ứng từ hiện tượng Lanina.

### Danh mục khuyến nghị

Đối với danh mục khuyến nghị trong tháng 11, bộ phận phân tích doanh nghiệp của chúng tôi ưu tiên lựa chọn các mã cổ phiếu bao gồm: VCB, TCB, GMD, HPG, GAS, VIB, MWG, KDH (xem thêm phần V. Danh mục khuyến nghị đầu tư tháng 11).

Trần Đức Anh  
Giám đốc Kinh tế vĩ mô & Chiến lược thị trường  
anhhd@kbsec.com.vn

Nghiêm Sỹ Tiến  
Chuyên viên chiến lược đầu tư  
tienss@kbsec.com.vn

Nguyễn Đình Thuận  
Chuyên viên chiến lược đầu tư  
thuann@kbsec.com.vn

Phạm Phương Linh  
Chuyên viên vĩ mô  
linhpp@kbsec.com.vn

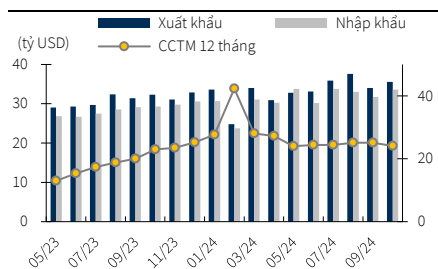
Nguyễn Thị Trang  
Chuyên viên vĩ mô  
trangnt6@kbsec.com.vn

08/11/2024

**Mục lục**

<b>I. Điểm nhấn vĩ mô</b>	<b>4</b>
<b>II. Toàn cảnh diễn biến TTCK tháng 10</b>	<b>7</b>
<b>III. Triển vọng TTCK Việt Nam tháng 11/2024</b>	<b>8</b>
<b>IV. Chủ đề đầu tư</b>	<b>11</b>
<b>V. Hiệu suất đầu tư tháng 10 và danh mục khuyến nghị đầu tư tháng 11</b>	<b>12</b>

## Bối cảnh vĩ mô tháng 10



### Xuất khẩu

Tháng 10/2024

**35.59 tỷ USD** +10.1% YoY

Lũy kế 10 tháng 2024

**335.59 tỷ USD** +14.9% YoY

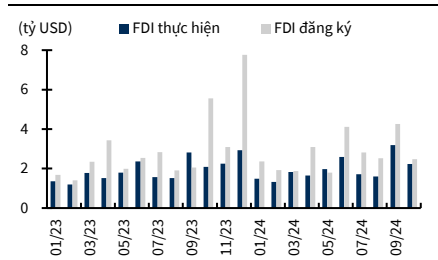
### Nhập khẩu

Tháng 10/2024

**33.60 tỷ USD** +13.6% YoY

Lũy kế 10 tháng 2024

**312.28 tỷ USD** +16.8% YoY



### Vốn FDI đăng ký

Tháng 10/2024

**2.48 tỷ USD** -55.3% YoY

Lũy kế 10 tháng 2024

**27.26 tỷ USD** +1.9% YoY

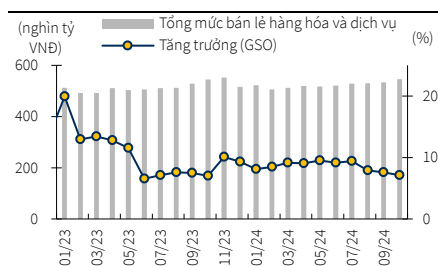
### Vốn FDI thực hiện

Tháng 10/2024

**2.24 tỷ USD** +7.2% YoY

Lũy kế 10 tháng 2024

**19.58 tỷ USD** +8.8% YoY



### Bán lẻ hàng hóa và dịch vụ

Tháng 10/2024

**545.7 nghìn tỷ** +7.1% YoY

Lũy kế 10 tháng 2024

**5,246.2 nghìn tỷ** +8.5% YoY

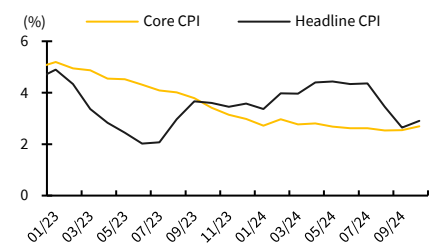
### Đầu tư thực hiện nguồn NSNN

Lũy kế 10 tháng 2024

**495.9 nghìn tỷ**

+1.8% YoY

**64.3% kế hoạch**



### Chỉ số giá tiêu dùng - CPI

Tháng 10/2024

**+0.33% MoM** +2.89% YoY

Bình quân 10 tháng 2024

**+3.78% YoY**

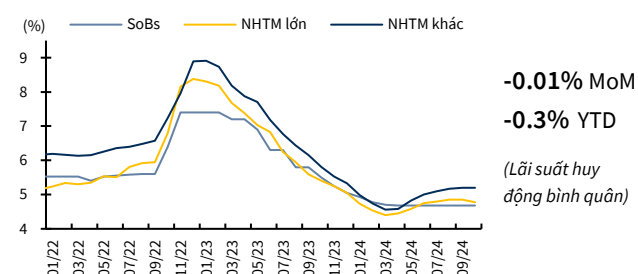
### Chỉ số IIP

Tháng 10/2024

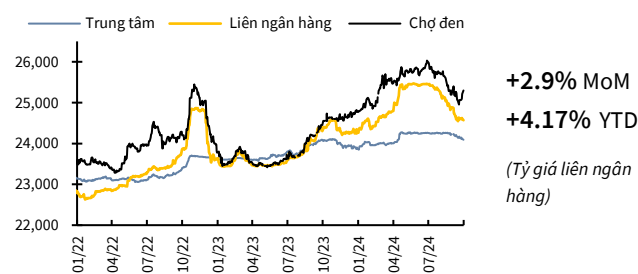
**+4% MoM**

+7.0% YoY

### Lãi suất huy động 12 tháng



### Tỷ giá USD/VND



Nguồn: Tổng Cục Thống Kê, Bloomberg, WiChart, KBSV

## Các chỉ số vĩ mô tiếp tục duy trì ở mức khả quan trong tháng 10/2024

Số liệu vĩ mô tháng 10/2024 cho thấy nền kinh tế vẫn duy trì trạng thái hồi phục ổn định sau cơn bão Yagi (bão số 3). Hoạt động xuất nhập khẩu tiếp tục duy trì mức tăng trưởng hai chữ số so với cùng kỳ, lần lượt 10.1% YoY và 13.6% YoY. Chỉ số PMI hồi phục tích cực lên trên ngưỡng 50 điểm - 51.2 từ mức 47.3 trong tháng 9 do ảnh hưởng mang tính tạm thời của bão lũ. Theo S&P Global, sản lượng và số lượng đơn đặt hàng mới đều tăng trở lại cho thấy sức khỏe của lĩnh vực sản xuất đã hồi phục dù mức độ cải thiện tương đối nhẹ trong tháng 10. Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) thực hiện trong tháng 10 tăng 8.8% YoY, phần lớn giải ngân vào lĩnh vực chế biến chế tạo. Các động lực tăng trưởng truyền thống khác như doanh thu bán lẻ hàng hóa, du lịch, đầu tư công vẫn duy trì ổn định. CPI toàn phần tháng 10/2024 tăng 2.98% YoY, tăng 0.33% MoM. Tính chung 10 tháng đầu năm, lạm phát bình quân toàn phần tăng 3.78% - phù hợp với dự báo cả năm quanh mức 4% của chúng tôi và dưới mức mục tiêu của Chính phủ.

## Điểm nhấn vĩ mô

### Thanh khoản hệ thống được hỗ trợ sau khi NHNN tiếp tục bơm ròng trên kênh thị trường mở

NHNN đã thực hiện nghiệp vụ phát hành tín phiếu trở lại trong tháng 10 sau gần hai tháng tạm ngưng, nhằm thu hẹp chênh lệch lãi suất USD - VND, hỗ trợ giảm áp lực tỷ giá. Điều này góp phần khiến thanh khoản hệ thống chịu nhiều áp lực thời điểm cuối tháng 10, đầu tháng 11, kéo theo diễn biến tăng mạnh của lãi suất liên ngân hàng (có thời điểm lên trên 6% với kỳ hạn qua đêm). Tuy nhiên diễn biến đã ổn định hơn ngay sau đó trước sự hạ nhiệt của chỉ số DXY, tỷ giá trong nước, qua đó NHNN đã linh hoạt hỗ trợ thanh khoản bơm vốn qua kênh OMO. Tính đến ngày 7/11, NHNN đã bơm ròng 33,000 tỷ VNĐ vào hệ thống.

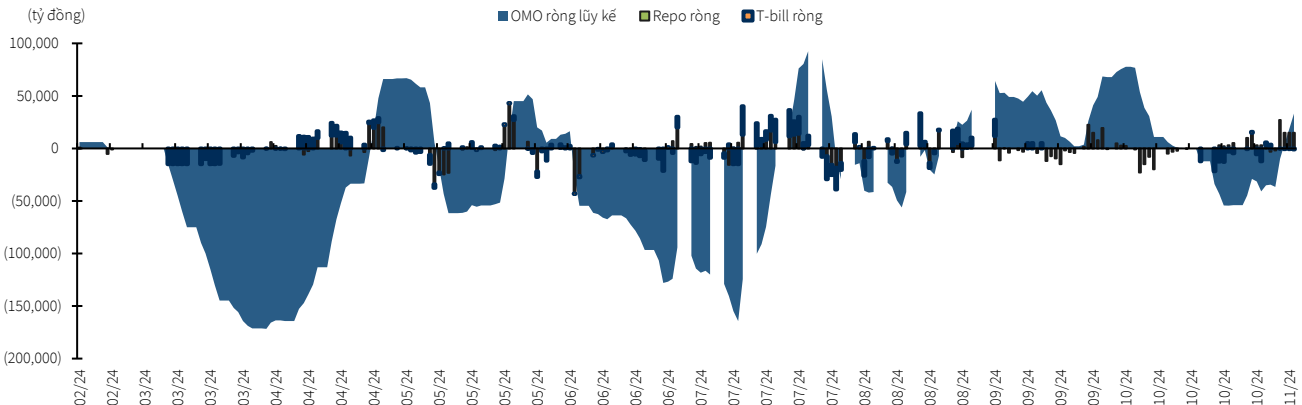
Với chính sách bơm hút nhịp nhàng của NHNN để đối phó với biến động còn phức tạp của tỷ giá, dự báo lãi suất liên ngân hàng sẽ chủ yếu duy trì ở quanh mức 3.5 - 4% trong tháng 11.

### Lãi suất huy động dự kiến tăng nhẹ hơn dự báo trước đó

Lãi suất huy động không có biến động nhiều trong tháng 10. Tính đến ngày 31/10, lãi suất huy động trung bình của nhóm NHTM duy trì mức 4.9% (+9bps YTD) ở kỳ hạn 12 tháng. Trong đó, nhóm Ngân hàng quốc doanh (SoBs) duy trì ở mức 4.6 - 4.7% (-25bps YTD), nhóm các NHTM lớn có xu hướng giảm nhẹ từ 5-10bps ở kỳ hạn 6 tháng và 12 tháng. Tính đến hết tháng 9/2024, NHNN đã cho biết tăng trưởng tín dụng ghi nhận mức tích cực, tăng 9% so với cuối năm 2023. Trong đó, tăng trưởng tín dụng cho lĩnh vực BĐS cao hơn tăng trưởng tín dụng chung, đạt 9,15% so với cuối năm 2023. Bên cạnh đó, tăng trưởng huy động thấp hơn so với năm ngoái, tính đến 27/9 tăng trưởng tiền gửi 4.79%, thấp hơn mức tăng 6,63% trong 2023.

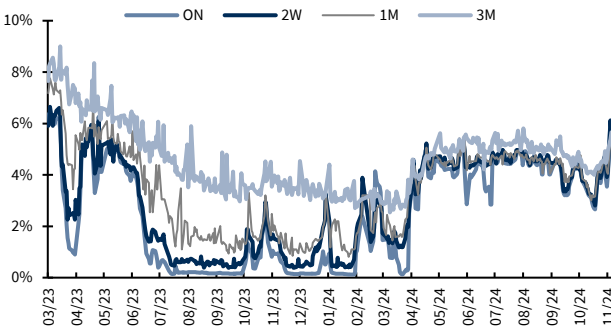
KBSV dự phóng mặt bằng lãi suất huy động sẽ tiếp tục được duy trì ở mức thấp và có thể tăng nhẹ 10-30bps tùy từng ngân hàng trong những tháng còn lại của năm 2024 do (1) tăng trưởng tín dụng tiếp tục hồi phục trong những tháng cuối năm, trong khi đó: (2) áp lực tỷ giá và lạm phát không quá lớn, điều này tạo dư địa để NHNN duy trì lãi suất thấp theo chủ trương hỗ trợ nền kinh tế, thúc đẩy nhu cầu tín dụng của NHNN.

**Biểu đồ 3. Bơm hút trên thị trường mở và diễn biến lãi suất**



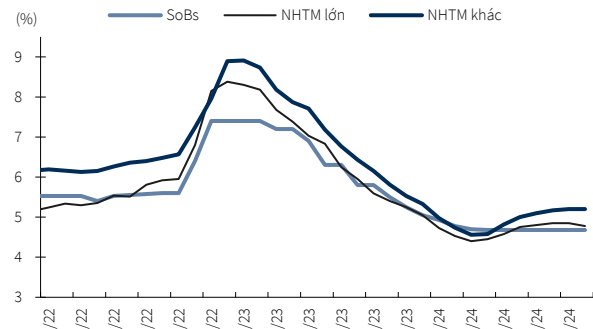
Nguồn: Bloomberg

**Biểu đồ 4. Lãi suất liên ngân hàng**



Nguồn: FiinPro, KBSV

**Biểu đồ 5. Lãi suất huy động kỳ hạn 12 tháng**



Nguồn: Bloomberg, KBSV

**Áp lực tỷ giá trở lại, dự báo sẽ hạ nhiệt vào cuối năm**

Giai đoạn tháng 10, tuần đầu tháng 11, tỷ giá liên ngân hàng USD/VND có biến động mạnh, và đã có thời điểm chạm mức giá bán của NHNN ở 25,450 trước khi hạ nhiệt, với các nguyên nhân: (1) DXY tăng trở lại nhờ tín hiệu khả quan từ nền kinh tế Mỹ và việc Tổng thống Donald Trump đắc cử trong nhiệm kỳ mới; (2) KBNN thông báo mua ngoại tệ từ các NHTM nhu cầu trả gốc TPCP vào tháng 11, với trị giá khoảng 1 tỷ USD; (3) Nhu cầu ngoại tệ của các doanh nghiệp gia tăng.

Tính đến thời điểm 07/11, tỷ giá liên ngân hàng, tỷ giá trên thị trường tự do, và tỷ giá trung tâm lần lượt ở mức 25,369 VND/USD (+4.5% YTD), 25,845 VND/USD (+4.3% YTD), 24,283 VND/USD (+1.7% YTD).

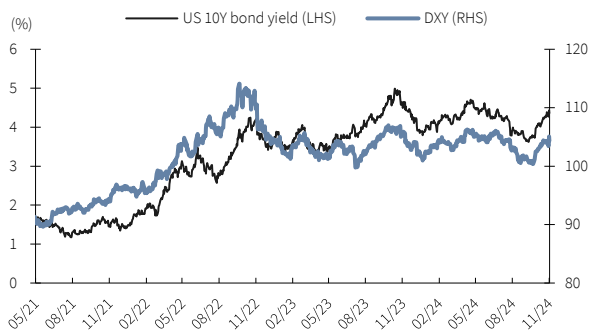
Đối với dự báo tỷ giá thời điểm cuối năm, chúng tôi duy trì quan điểm tỷ giá USD/VND sẽ giảm về ngưỡng quanh vùng 25,000 VND/USD (+3.5% so với đầu năm) dựa trên các yếu tố hỗ trợ như:

- (1) Chỉ số DXY tăng mạnh đã phản ánh đầy đủ kỳ vọng của thị trường về tác động của việc ông Trump tái đắc cử lên đồng USD. Trong 2 tháng tới, sẽ chưa có chính sách cụ thể nào được đưa ra cho đến khi ông Trump chính thức nhận chức vào đầu năm 2025.
- (2) Thị trường đang kỳ vọng FED sẽ tiếp tục cắt giảm lãi suất thêm 0,25 điểm phần trăm vào tháng 12/2024 (theo công cụ FedWatch). Bản thân ông Powell trong cuộc họp tháng 11 cũng nhận định FED chưa có cơ sở để thay đổi quan điểm về lộ trình tăng lãi suất sau thông tin ông

Trump tái đắc cử.

- (3) Nguồn cung ngoại tệ thời điểm cuối năm đến từ thặng dư cán cân thương mại, FDI giải ngân và kiều hối cuối năm.

**Biểu đồ 6. Mỹ - 10Y bond yield và DXY**



Nguồn: CME, KBSV

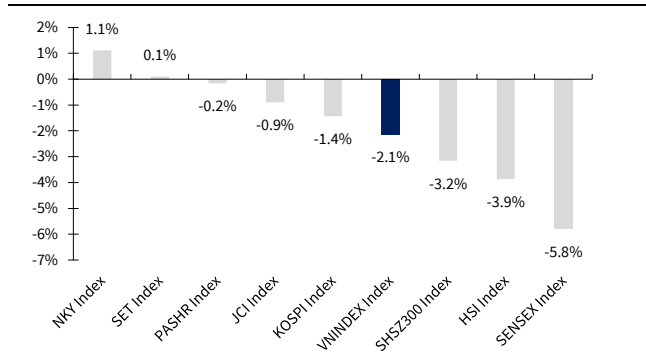
**Biểu đồ 7. Bảng xác suất cắt giảm lãi suất (08/11/2024)**

CME FEDWATCH TOOL - CONDITIONAL MEETING PROBABILITIES									
MEETING DATE	250-275	275-300	300-325	325-350	350-375	375-400	400-425	425-450	450-475
18/12/2024				0,0%	0,0%	0,0%	0,0%	71,0%	29,0%
29/01/2025	0,0%	0,0%	0,0%	0,0%	0,0%	0,0%	30,4%	53,0%	16,6%
19/03/2025	0,0%	0,0%	0,0%	0,0%	0,0%	20,0%	45,3%	29,0%	5,6%
07/05/2025	0,0%	0,0%	0,0%	0,0%	7,6%	29,6%	39,1%	20,1%	3,5%
18/06/2025	0,0%	0,0%	0,0%	3,8%	18,7%	34,4%	29,6%	11,8%	1,7%
30/07/2025	0,0%	0,0%	1,0%	7,8%	22,9%	33,1%	24,8%	9,1%	1,3%
17/09/2025	0,0%	0,2%	2,7%	11,4%	25,3%	31,1%	21,0%	7,2%	1,0%
29/10/2025	0,0%	0,6%	4,1%	13,7%	26,3%	29,5%	18,8%	6,2%	0,8%
10/12/2025	0,1%	1,0%	5,2%	15,1%	26,7%	28,2%	17,3%	5,6%	0,7%

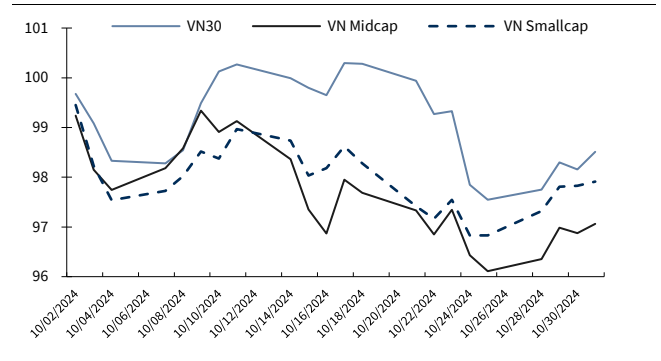
Nguồn: Bloomberg, KBSV

## Diễn biến TTCK Việt Nam tháng 10

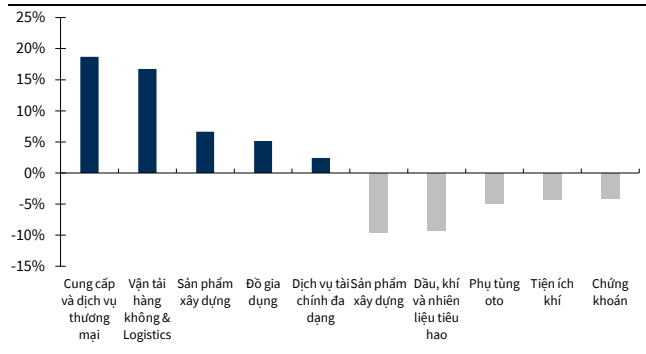
Biểu đồ 8. Biến động chỉ số VNIndex



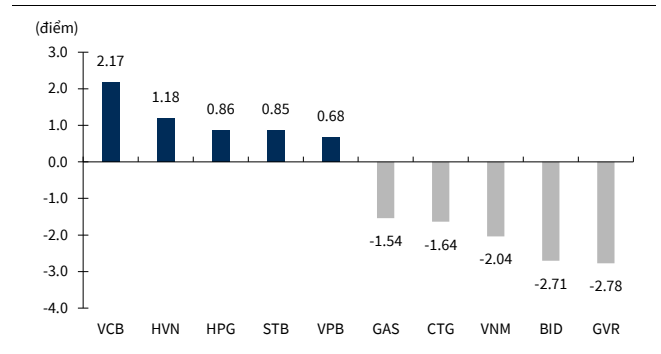
Biểu đồ 9. Diễn biến nhóm cổ phiếu theo vốn hóa tháng 7



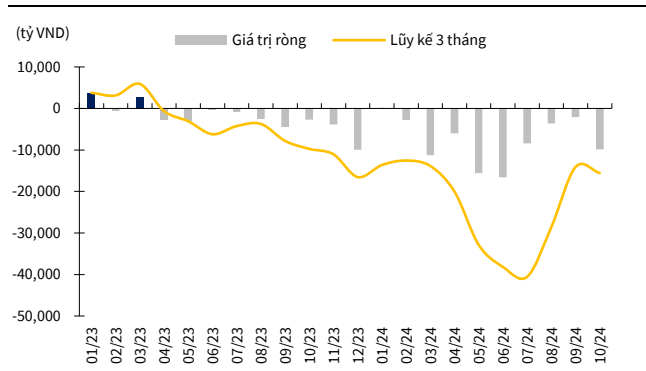
Biểu đồ 10. Diễn biến nhóm ngành



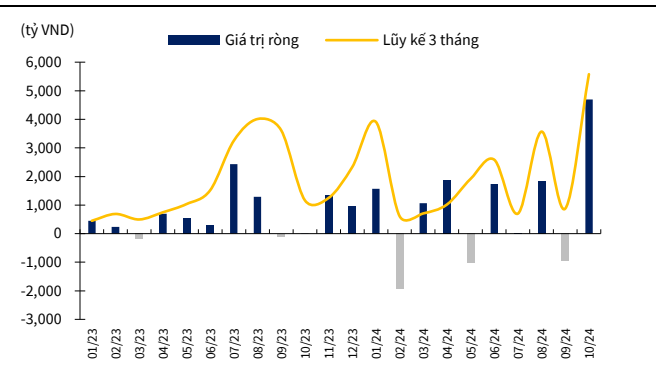
Biểu đồ 11. Các cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VNIndex



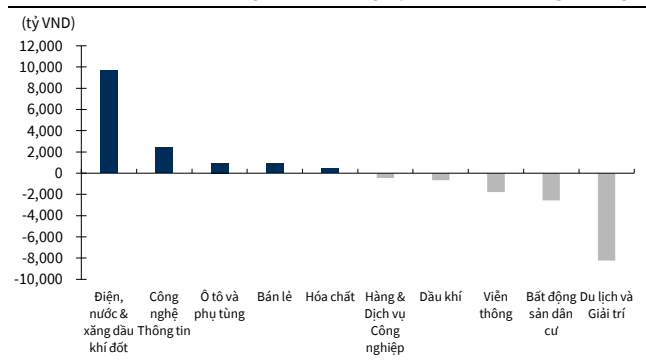
Biểu đồ 12. Giá trị mua/bán ròng của khối ngoại



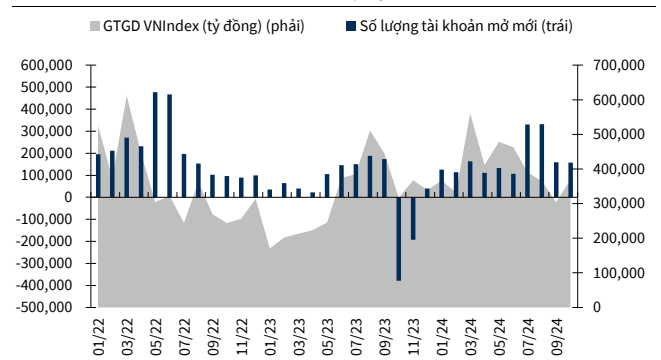
Biểu đồ 13. Giá trị mua/bán ròng của tự doanh



Biểu đồ 14. Top nhóm ngành khối ngoại mua/bán ròng tháng



Biểu đồ 15. Thanh khoản và số lượng tài khoản mở mới



Nguồn: Bloomberg, FiinPro, KBSV tổng hợp

## Triển vọng TTCK Việt Nam

**Bảng 3. Các yếu tố ảnh hưởng tới thị trường chứng khoán trong trung hạn**

Yếu tố thuận lợi	Mức độ tác động	Khả năng xảy ra	Yếu tố rủi ro	Mức độ tác động	Khả năng xảy ra
Kinh tế trong nước hồi phục	Trung bình	Cao	Ông Trump tái đắc cử	Cao	Cao
FED hạ lãi suất vào kỳ họp tháng 11	Thấp	Cao	Áp lực tỷ giá quay trở lại	Trung bình	Trung bình
Bước tiến nâng hạng thị trường	Trung bình	Trung bình	Kinh tế Trung Quốc suy yếu	Thấp	Trung bình
Đẩy mạnh đầu tư công	Trung bình	Trung bình	Căng thẳng địa chính trị	Thấp	Cao

### Đánh giá triển vọng thị trường dưới góc nhìn cơ bản

Về mặt định giá, mức P/E hiện tại của VNIndex khoảng 14.8 lần (theo số liệu từ Bloomberg – mức P/E này đã loại bỏ các lợi nhuận bất thường của doanh nghiệp). Mức định giá này đang ngang với mức bình quân 2 năm là 15x.

#### Các yếu tố tích cực tác động lên thị trường trong tháng 11 bao gồm:

- Các số liệu tăng trưởng vĩ mô trong tháng 10/2024 và quý 3/2024 vẫn cho thấy sự ổn định của nền kinh tế vĩ mô với các chỉ tiêu cho tín hiệu khả quan như tăng trưởng GDP, kim ngạch xuất khẩu, chỉ số IIP, PMI, ... như đã được đề cập ở phần đầu của báo cáo.
- FED tiếp tục cắt giảm lãi suất trong tháng 11 như đúng kỳ vọng của thị trường và gần như chắc chắn sẽ tiếp tục hạ lãi suất trong tháng 12. Điều này góp phần hạ nhiệt áp lực tỷ giá, là yếu tố hỗ trợ NHNN trong việc duy trì chính sách lãi suất thấp để hỗ trợ phát triển kinh tế và thúc đẩy đà tăng của thị trường chứng khoán. Chênh lệch lãi suất giữa Việt Nam và Mỹ giảm xuống còn là yếu tố tích cực đối với việc quay trở lại của dòng vốn ngoại.
- Mùa báo cáo KQKD quý 3 với các con số tăng trưởng tích cực vẫn còn dư địa ảnh hưởng lên diễn biến thị trường.

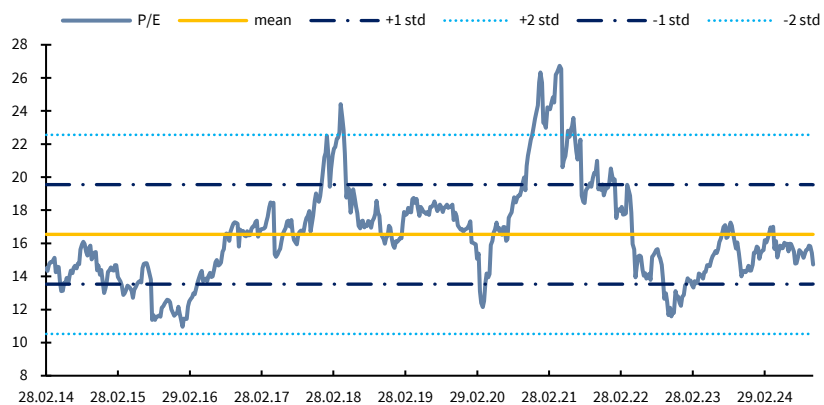
#### Về rủi ro của thị trường, các yếu tố rủi ro đáng chú ý bao gồm:

- Xung đột tiếp tục dấu hiệu leo thang tại khu vực Trung Đông và nhiều khu vực trên thế giới. Ngắn hạn, những sự kiện xung đột địa chính trị khiến giá dầu và cước vận tải biến động mạnh hơn so với kỳ vọng. Nếu xung đột lan rộng có thể ảnh hưởng đến tình hình địa chính trị trong khu vực và tác động xấu đối với các hoạt động kinh tế.
- Rủi ro từ việc ông Trump tái đắc cử sẽ tác động đến kỳ vọng của thị trường về việc thay đổi chính sách, đặc biệt trong lĩnh vực thương mại và ảnh hưởng đến các mối quan hệ kinh tế.
- Rủi ro áp lực tỷ giá quay trở lại.
- Nhu cầu tiêu thụ sụt giảm tại thị trường Trung Quốc ảnh hưởng đến giá hàng hoá và hoạt động xuất khẩu.



Đánh giá về triển vọng thị trường, mặc dù các yếu tố cơ bản nội tại (tăng trưởng kinh tế, chính sách tiền tệ trong nước) vẫn đang hỗ trợ đà tăng trong trung/dài hạn; biến động thị trường trong tháng 11 lại chịu ảnh hưởng bởi nhiều biến số khó lường. Kết hợp với mức P/E hiện tại đang ở vùng trung bình 2 năm, chúng tôi cho rằng VNINDEX sẽ vận động đi ngang trong tháng 11/2024 cho đến khi có thêm thông tin làm thay đổi kỳ vọng của thị trường.

**Biểu đồ 16. P/E VNIndex**



Nguồn: Bloomberg

Dưới góc độ kỹ thuật, xu hướng chủ đạo vẫn là giảm điểm trong ngắn hạn, tuy nhiên VNINDEX có xác suất cao (70%) cho phản ứng hồi phục tích cực tại quanh 1230 (+-10) điểm. Còn lại (30% xác suất) ở các vùng hỗ trợ sâu hơn tại quanh 1200 (+-10) mới xuất hiện động lực tăng rõ ràng.

Trên khung đồ thị ngày, việc đánh mất vùng hỗ trợ gần quanh 1270 điểm và xuất hiện một số nến giảm điểm thân đặc với thanh khoản cao hơn các nến tăng điểm cho thấy tương quan giao dịch vẫn đang nghiêng về chiều hướng phân phối. Các chỉ báo động lượng như RSI, Stochastics và MACD đều đang phản ánh trạng thái bán chủ động, nhưng chưa xuống đến vùng quá bán. Do đó, xu hướng ngắn hạn hiện tại đang có phần nghiêng về kịch bản tiếp diễn đã điều chỉnh trong tháng 11.

Trên khung đồ thị tuần, sau khi chớp vượt vùng đỉnh năm 2023, VNINDEX đang thiết lập một dải tích lũy đi lên khá thoải trong biên độ 1160-1310 điểm, đồng thời có xu hướng co hẹp dần với đáy sau cao hơn đáy trước. Mặc dù diễn biến này để ngỏ rủi ro tạo lập mẫu hình “Ascending Triangle” nhưng chừng nào chưa phá vỡ cạnh dưới, xu hướng đi ngang với các nhịp tăng giảm đan xen vẫn giữ vai trò chủ đạo. Ngoài ra, đường MA200 tuần, sau nhiều lần cho phản ứng, cũng cho thấy 1 vùng hỗ trợ đáng lưu ý quanh 1230 điểm.

Như vậy về tổng thể, chúng tôi cho rằng tuy xu hướng chủ đạo của thị trường trong ngắn hạn đang nghiêng về chiều hướng giảm điểm, nhưng chỉ số vẫn có khả năng cho phản ứng hồi phục tại các ngưỡng hỗ trợ phía dưới. KBSV nghiêng về kịch bản (70% xác suất), VNINDEX sẽ cho phản ứng hồi phục tích cực tại quanh vùng hỗ trợ 1230 (+-10), và kéo dài thêm xu hướng đi ngang sau đó. Trong kịch bản còn lại (30% xác suất) chỉ số có thể điều chỉnh sâu hơn, xuống vùng hỗ trợ kế tiếp tại quanh 1200 (+-10) rồi mới có thể xuất hiện nhịp hồi phục.

Biểu đồ 17. Đồ thị kỹ thuật VNINDEX



## Chủ đề đầu tư

Bảng 4. Chủ đề đầu tư đáng chú ý

Chủ đề đầu tư	Nhóm/ngành hưởng lợi	Cổ phiếu tiêu biểu
Nhu cầu hồi phục	Ngân hàng, Bán lẻ	VCB, ACB, TCB, MWG, DGW
Bước tiến nâng hạng thị trường	Chứng khoán	SSI, HCM, VND, MBS
Chu kỳ La Nina	Thủy điện	REE, HDG

Nguồn: KBSV Tổng hợp

### Cơ hội giải ngân tại hỗ trợ trong nhịp điều chỉnh cho các nhóm cổ phiếu chiến lược về cuối năm 2024

Trong báo cáo triển vọng TTCK Việt Nam tháng 11, chúng tôi duy trì quan điểm cũ đối với các chủ đề đầu tư đã đề cập xuyên suốt trong các báo cáo trước đó. Dự địa tăng trưởng tích cực vẫn còn cho các nhóm cổ phiếu tương ứng trong phần còn lại của năm (Bảng 3).

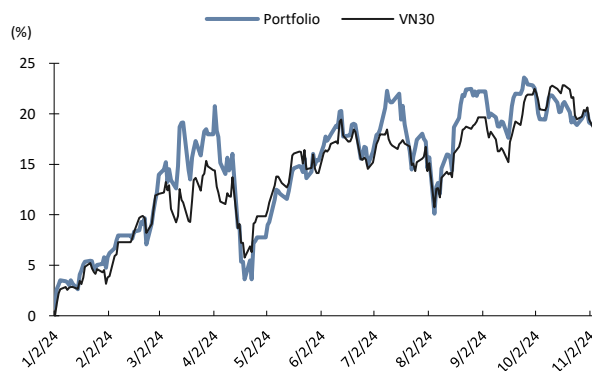
KBSV cho rằng, thị trường điều chỉnh ngắn hạn sẽ mở ra cơ hội giải ngân tốt cho các nhà đầu tư chưa có vị thế, hoặc gia tăng thêm tỷ trọng cho các nhà đầu tư đã nắm giữ.

## Hiệu suất đầu tư danh mục khuyến nghị tháng 10

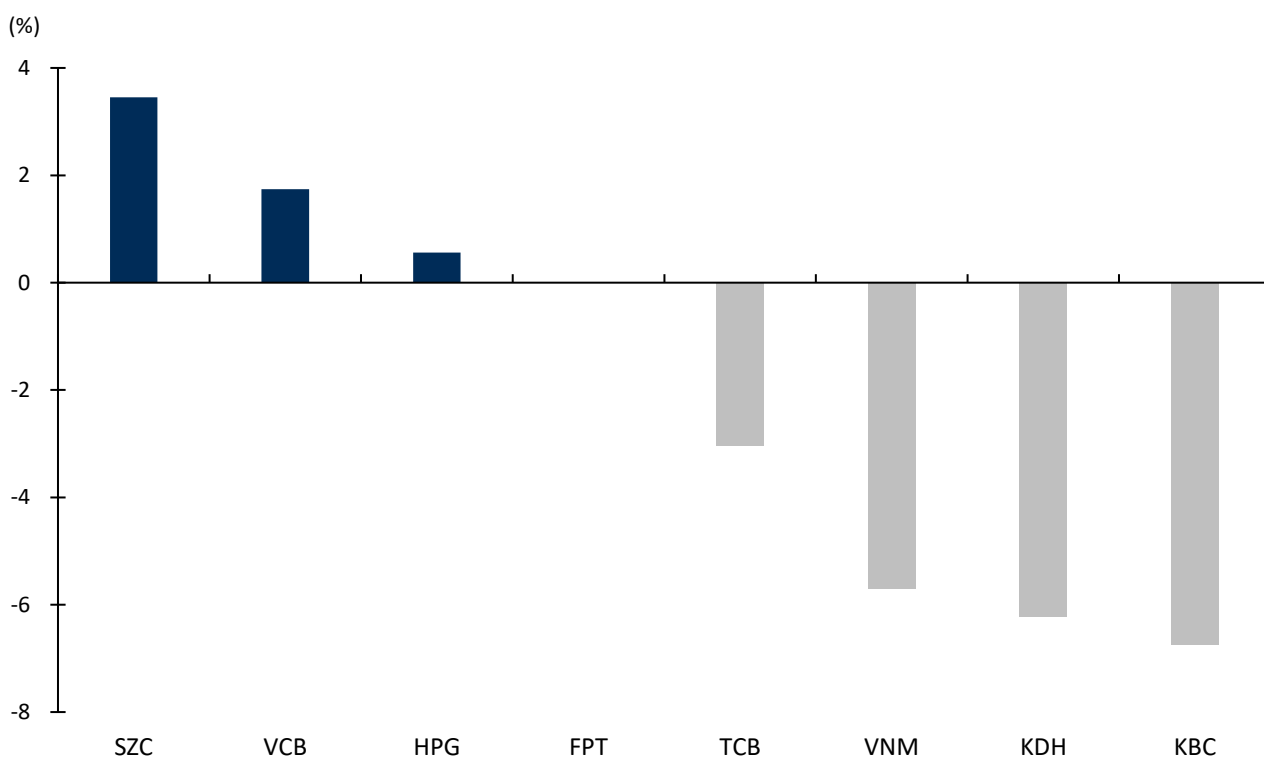
### Phương pháp tiếp cận:

- Danh mục tập hợp các cổ phiếu tiềm năng nhất được KBSV nghiên cứu và khuyến nghị nắm giữ trong 3 tháng tới với mục đích mang lại hiệu suất vượt trội so với chỉ số VN30.
- Ngưỡng cắt lỗ tại -15%
- Danh mục giả định luôn duy trì tỷ trọng 100% cổ phiếu với trọng số được phân bổ đều giữa các mã. NĐT cần kết hợp với xu hướng thị trường và mức độ hấp dẫn của từng mã để điều chỉnh tỷ trọng tương ứng.

### So sánh hiệu suất với VN30 Index



Biểu đồ 18. Tỷ suất các mã cổ phiếu trong danh mục khuyến nghị tháng 8



## Danh mục khuyến nghị tháng 11

STT	Mã	Giá mục tiêu	Giá đóng cửa 31/10/2024	Lợi nhuận kì vọng	PE 2024 Fw	Tăng trưởng LNST 2024 Est	Luận điểm đầu tư	Link báo cáo
1	VCB	105,200	93,600	12%	14.64	5%	<ul style="list-style-type: none"> <li>Tín dụng tăng tốc trong quý 4 2024</li> <li>NIM kỳ vọng được duy trì ổn định nhờ chi phí vốn cải thiện, áp lực tăng lãi suất huy động thấp nhất hệ thống</li> <li>Bộ đệm dự phòng vững chắc, tỷ lệ nợ xấu thấp</li> </ul>	<a href="#">VCB</a>
2	MWG	78,000	66,500	17%	20.90	2354%	<ul style="list-style-type: none"> <li>Chuỗi TGDD &amp; ĐMX tăng trưởng mạnh so với 2023 nhờ nền so sánh thấp, nhu cầu hồi phục</li> <li>Mảng BHX và Erablue bắt đầu có lãi là động lực tăng trưởng mới cho doanh nghiệp</li> </ul>	<a href="#">MWG</a>
3	TCB	29,600	23,900	24%	7.36	27%	<ul style="list-style-type: none"> <li>Room tín dụng 2024 được nới lên 18.5%, triển vọng tăng trưởng tín dụng tích cực nhờ hưởng lợi từ sự kiện Vin Cổ Loa mở bán</li> <li>NIM cải thiện tốt so với các NH khác trong năm 2024 do: (1) kiểm soát tốt chi phí vốn; (2) Không áp dụng chiến lược giảm lãi suất cho vay để cạnh tranh</li> <li>NPL dự kiến vẫn được kiểm soát ở mức thấp &lt;1.4% mặc dù trong trung/dài hạn cần lưu ý rủi ro đối với các khoản tín dụng liên quan đến Vin &amp; Masterise</li> </ul>	<a href="#">TCB</a>
4	GMD	80,000	65,300	23%	16.37	-28%	<ul style="list-style-type: none"> <li>Dự kiến tổng sản lượng 2024 ở mức 3.3 – 3.5 triệu Teu (tăng 10 – 12% so với 2023)</li> <li>Giá cước dịch vụ tại khu vực phía Bắc và phía Nam của GMD dự kiến tăng trưởng lần lượt ở mức 5% và 7-10% trong năm 2024</li> <li>Triển vọng dài hạn được đảm bảo nhờ tăng trưởng hoạt động thương mại của Việt Nam</li> </ul>	<a href="#">GMD</a>
5	HPG	31,000	26,900	15%	15.44	63%	<ul style="list-style-type: none"> <li>Giá thép nội địa giảm chậm hơn giá nguyên vật liệu đầu vào hỗ trợ biên lãi gộp trong trung hạn</li> <li>Kỳ vọng sản lượng tiêu thụ nội địa tiếp tục cải thiện trong thời gian tới.</li> <li>Dung Quất 2 đi vào hoạt động, thương mại từ 1Q2025.</li> </ul>	<a href="#">HPG</a>
6	GAS	79,500	70,600	13%	16.32	0%	<ul style="list-style-type: none"> <li>Khí LNG nhập khẩu giúp bổ sung nguồn cung khí trong giai đoạn 2024-2026 khi các mỏ khí nội địa đang có xu hướng suy giảm nhanh</li> <li>Rủi ro: (1) Giá dầu suy yếu; (2) Sản lượng khí đầu vào suy giảm; (3) Các nhà máy điện LNG chậm tiến độ ảnh hưởng tiêu thụ; (4) Giá LNG đầu vào biến động mạnh</li> <li>Cổ phiếu về vùng định giá rẻ với PB về dưới mức Std-1 trung bình 5 năm</li> </ul>	<a href="#">GAS</a>
7	VIB	24,600	18,850	31%	5.67	-2%	<ul style="list-style-type: none"> <li>Chuyển hướng sang phân khúc bán lẻ mang lại tỷ suất sinh lời cao đầu ngành trong những năm trở lại đây</li> <li>NIM tạm thời chưa thể hồi phục nhưng sẽ quay trở lại mức cao trong dài hạn</li> <li>Nợ xấu kỳ vọng được kiểm soát sau những chính sách thắt chặt hơn trong quản lý chất lượng tài sản</li> </ul>	<a href="#">VIB</a>
8	KDH	40,200	33,500	20%	38.70	11%	<ul style="list-style-type: none"> <li>Khang Điền sở hữu lợi thế khi sở hữu quỹ đất hơn 600ha tại Tp. HCM, đặc biệt là khi quỹ đất nội đô đang trở nên khan hiếm</li> <li>Mở bán dự án Clarita và Emeria trong Quý 4/2024</li> <li>Bàn giao dự án The Privia đảm bảo tăng trưởng lợi nhuận trong năm 2024</li> </ul>	<a href="#">KDH</a>

## KHOI PHAN TICH CONG TY CHUNG KHOAN KB VIET NAM

---

### Khối phân tích

research@kbsec.com.vn

Nguyễn Xuân Bình – Giám đốc phân tích

binhnx@kbsec.com.vn

### Tài chính

Nguyễn Anh Tùng – Trưởng nhóm

tungna@kbsec.com.vn

Phạm Phương Linh – Chuyên viên phân tích

linhpp@kbsec.com.vn

### Hàng tiêu dùng

Nguyễn Đức Quân – Chuyên viên phân tích

quannnd@kbsec.com.vn

Nguyễn Hoàng Duy Anh – Chuyên viên phân tích

anhnhd@kbsec.com.vn

### Bất động sản

Phạm Hoàng Bảo Nga – Trưởng nhóm

ngaphb@kbsec.com.vn

Nguyễn Thị Trang – Chuyên viên phân tích

trangnt6@kbsec.com.vn

### Công nghiệp & Vật liệu

Nguyễn Thị Ngọc Anh – Chuyên viên phân tích

anhntn@kbsec.com.vn

Nguyễn Dương Nguyên – Chuyên viên phân tích

nguyennd1@kbsec.com.vn

### Vĩ mô & Chiến lược

Trần Đức Anh – Giám đốc vĩ mô & chiến lược

anhtd@kbsec.com.vn

Nghiêm Sỹ Tiến – Chuyên viên phân tích

tienss@kbsec.com.vn

Nguyễn Đình Thuận – Chuyên viên phân tích

thuannd@kbsec.com.vn

### Năng lượng, Tiện ích & Công nghệ

Phạm Minh Hiếu – Chuyên viên phân tích

hieupm@kbsec.com.vn

Nguyễn Việt Anh – Chuyên viên phân tích

anhnv3@kbsec.com.vn

### Bộ phận Hỗ trợ

Nguyễn Cẩm Thơ – Chuyên viên hỗ trợ

thonc@kbsec.com.vn

Nguyễn Thị Hương – Chuyên viên hỗ trợ

huongnt3@kbsec.com.vn

**CTCP CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM (KBSV)**

---

**Trụ sở chính:**

Địa chỉ: Tầng 16&17, Tháp 2, Tòa nhà Capital Place, số 29 Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội

Điện thoại: (+84) 24 7303 5333 - Fax: (+84) 24 3776 5928

**Chi nhánh Hà Nội:**

Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà VP, số 5 Điện Biên Phủ, Quận Ba Đình, Hà Nội

Điện thoại: (+84) 24 7305 3335 - Fax: (+84) 24 3822 3131

**Chi nhánh Hồ Chí Minh:**

Địa chỉ: Tầng 2, TNR Tower Nguyễn Công Trứ, 180-192 Nguyễn Trứ, Q1, TP Hồ Chí Minh

Điện thoại: (+84) 28 7303 5333 - Fax: (+84) 28 3914 1969

**Chi nhánh Sài Gòn:**

Địa chỉ: Tầng 1, Saigon Trade Center, 37 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Q1, Hồ Chí Minh

Điện thoại: (+84) 28 7306 3338 - Fax: (+84) 28 3910 1611

**LIÊN HỆ**

Trung Tâm Khách hàng Tổ chức: (+84) 28 7303 5333 – Ext: 2656

Trung Tâm Khách hàng Cá nhân: (+84) 24 7303 5333 – Ext: 2276

Email: [ccc@kbsec.com.vn](mailto:ccc@kbsec.com.vn)

Website: [www.kbsec.com.vn](http://www.kbsec.com.vn)

**Hệ thống khuyến nghị**

---

**Hệ thống khuyến nghị đầu tư cổ phiếu**

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Mua:	Trung lập:	Bán:
+15% hoặc cao hơn	trong khoảng +15% và -15%	-15% hoặc thấp hơn

**Hệ thống khuyến nghị đầu tư ngành**

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Khả quan:	Trung lập:	Kém khả quan:
Vượt trội hơn thị trường	Phù hợp thị trường	Kém hơn thị trường

Ý kiến trong báo cáo này phản ánh đánh giá chuyên môn của (các) chuyên viên phân tích kể từ ngày phát hành và dựa trên thông tin, dữ liệu thu được từ các nguồn mà KBSV cho là đáng tin cậy. KBSV không tuyên bố rằng thông tin, dữ liệu là chính xác hoặc đầy đủ và các quan điểm được trình bày trong báo cáo này có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Khách hàng nên đọc lập cẩn nhắc hoàn cảnh, mục tiêu cụ thể của riêng mình và tự chịu trách nhiệm về các quyết định đầu tư của mình. Chúng tôi sẽ không có trách nhiệm đối với các khoản đầu tư hoặc kết quả của chúng. Những tài liệu này là bản quyền của KBSV và không được sao chép, phân phối lại hoặc sửa đổi mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của KBSV. Nhận xét và quan điểm trong báo cáo này có tính chất chung, chỉ nhằm mục đích tham khảo và không được phép sử dụng cho bất kỳ mục đích nào khác.